

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Văn Phúc;

2. Ông: Trịnh Xuân Hoàng – Giáo viên Trường tiểu học H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Khánh D**, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2008, tại huyện L, Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp S, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc B; bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lâm Khánh D bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023, đến ngày 12/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Khánh D: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1975 và Lâm Văn S, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp S, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Khánh D:* Nguyễn Văn V là Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- *Đại diện tổ chức nơi bị cáo Lâm Khánh D học tập, lao động sinh hoạt:* Nguyễn Chí C – Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- *Bị hại:* Phạm Khắc T, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp Thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Đường Lê Hồng Phong, Khu vực III, Phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1975 và Lâm Văn S, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp S, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Dương Nhật Q, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2009. Địa chỉ: ấp L, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của Dương Nhật Q: Nguyễn Kim H, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp L, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

3. Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009. Địa chỉ: Khu vực III, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Thanh N: Trần Văn A, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu vực III, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

4. Lê Bích P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu vực III, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác (người chứng kiến):*

1. Giang Trung H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1977. Vắng mặt.

3. Trần Kim L, sinh năm 1964. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/12/2023, anh Phạm Khắc T điều khiển xe đạp điện chở bánh mì đi bán trên tuyến lộ nông thôn thuộc ấp S, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (Xe có lắp đặt dàn âm thanh để rao bán bánh mì). Khi anh T đi ngang nhà của bị cáo Lâm Khánh D, lúc này bị cáo D đang ở nhà xem ti vi

nghe tiếng loa rao bán bánh mì thì không thích và tức giận nên lấy 02 cây dao tự chế, điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh biển số 95F4-9461 đuổi theo anh T để chém.

Khi bị cáo D điều khiển xe đuổi kịp xe của anh T, bị cáo D cầm dao chém vào cần xé đựng bánh mì và xe của anh T, bị chém bất ngờ anh T cho xe tấp vào lề lộ, bị cáo D tiếp tục cầm dao rượt chém anh T, anh T nhảy xuống sông để tránh, lúc này lưỡi dao của bị cáo D cũng bị rớt xuống sông. Bị cáo D tiếp tục cầm dao chém nhiều cái vào xe của anh T, bị cáo D nhìn thấy điện thoại hiệu Xiaomi 11 Lite, màu đen của anh T rớt trên mặt đất nên lấy điện thoại, sau đó điều khiển xe về nhà cất dao và tiếp tục điều khiển xe chở bạn gái tên Nguyễn Thị Thanh N đến nhà của Dương Nhật Q chơi. Tại nhà Q, bị cáo D kể cho N và Q nghe toàn bộ sự việc.

Bị cáo D đưa cho Q xem điện thoại, Q hỏi nguồn gốc điện thoại ở đâu mà bị cáo D có, bị cáo D nói “Mới chém người ta bỏ chạy lấy được cái điện thoại”, bị cáo D nhờ Q tắt hết các chức năng trong điện thoại và tháo sim ra dùm, sau đó Q chỉ chỗ và cùng bị cáo D đến tiệm điện thoại Hiếu P do bà Lê Bích P ngụ Khu vực 2, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang làm chủ bán với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo D đưa cho Q số tiền 70.000 đồng, trên đường về bị cáo D kêu Q đưa lại 70.000 đồng mua thuốc hút và nước uống, bị cáo D sử dụng số tiền 230.000 đồng tiêu xài cá nhân, còn lại 200.000 đồng, Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt bị cáo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/2023/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện PH, tỉnh Hậu Giang, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ cướp tài sản, điện thoại di động hiệu Xiaomi 11 Lite trị giá 2.556.000 đồng.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo Lâm Khánh D: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu trên.

- Bị hại vắng mặt nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra bị hại trình bày: Về dân sự thì gia đình bị cáo đã bồi thường xong, anh không yêu cầu bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HS, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lâm Khánh D về tội

“Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH giữ Quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Khánh D từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc B là mẹ ruột bị cáo Lâm Khánh D đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Phạm Khắc T số tiền 3.110.000 đồng. Bị hại T đã nhận tiền và làm đơn xin bãi nại cho bị cáo Lâm Khánh D.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Lâm Văn S là cha ruột của bị cáo D 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 95F4-9461.

Các vật chứng còn lại: Đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền Việt Nam 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo D. Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao dài khoảng 90cm được quấn băng keo màu đen (Lưỡi dao đã bị rút mất), 01 cây dao dài khoảng 50cm, cán dao được quấn băng keo màu đen.

Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất quan điểm Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội cướp tài sản và thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên nêu ra. Tuy nhiên, đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ như: Gia đình bị cáo có ông, bà là liệt sĩ, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.... nên đề nghị áp dụng Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị.

Đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị Ngọc B tranh luận: Đồng ý với phát biểu tranh luận của người bào chữa cho bị cáo. Gia đình bà rất khó khăn nên quản lý con không tốt, bà xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, bà cam đoan khi bị cáo chấp hành án xong thì gia đình sẽ tạo điều kiện tốt nhất để giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Bị cáo Lâm Khánh D tự bào chữa: Không tranh luận, không bào chữa.

Ông Nguyễn Chí Càn – Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang trình bày: Tại địa phương thì gia đình bị cáo chấp hành tốt chủ trương của địa phương, chưa lần nào vi phạm pháp luật. Do gia đình bị cáo khó khăn nên việc quản lý, giáo dục chưa tốt. Nên tạo điều kiện

giảm hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng. Sau khi bị cáo chấp hành án xong, ở góc độ địa phương sẽ quan tâm đến nhiều hơn để bị cáo trở thành công dân tốt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lâm Khánh D: Bị cáo đã ăn năn, hối hận việc làm của bản thân. Xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, làm lại người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qền, trình tự, thủ tục Q định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về mặt khách quan: Bị cáo D có hành vi dùng vũ lực vật chất có khả năng tác động vào cơ thể gây thương tích cho bị hại, làm cho bị hại không thể kháng cự lại để bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản thuộc Quyền sở hữu tài của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và khi thực hiện bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội bị gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/12/2023, tại ấp S, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Lâm Khánh D đã thực hiện hành vi cầm dao tự chế rượt chém bị hại Phạm Khắc T nên bị hại T bỏ chạy làm rớt điện thoại di động hiệu Xiaomi 11 Lite xuống đất, sau đó bị cáo D lấy điện thoại di động của bị hại T đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với giá trị tài sản tài mà bị cáo D đã chiếm đoạt là 2.556.000 đồng và dùng phương tiện nguy hiểm là dao tự chế rượt chém bị hại T, sau đó chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội

cướp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là dùng phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy: Hành vi trên đây của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó buộc bị cáo Lâm Khánh D phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có ông, bà là Liệt sĩ... Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt. Ngoài ra, Bị cáo Lâm Khánh D, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2008. Tính tới ngày phạm tội thì bị cáo có độ tuổi là 15 năm 03 tháng 16 ngày tuổi nên cần áp dụng các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Đối với Dương Nhật Q dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với Nguyễn Thị Thanh N dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội không tố giác tội phạm.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên có căn cứ chấp nhận. Đối với người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là chưa thỏa mãn. Bởi lẽ, bị cáo có một tình tiết tăng nặng, hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên chưa đủ căn cứ áp dụng Điều 54 đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được để áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 16 tuổi để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

[9] Vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Lâm Văn S là cha ruột của bị cáo D 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 95F4-9461.

Các vật chứng còn lại: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Số tiền Việt Nam 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Lâm Khánh D do thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung quỹ.

- Đối với 01 cán dao dài khoảng 90cm được quấn băng keo màu đen (Lưỡi dao đã bị rút mất), 01 cây dao dài khoảng 50cm, cán dao được quấn băng keo màu đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Khánh D phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Căn cứ: Điểm d, khoản 2 Điều 168, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lâm Khánh D **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn phạt tù kể từ ngày 07 tháng 12 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- + Tịch thu sung quỹ số tiền Việt Nam 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Lâm Khánh D.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao dài khoảng 90cm được quấn băng keo màu đen (Lưỡi dao đã bị rút mất), 01 cây dao dài khoảng 50cm, cán dao được quấn băng keo màu đen.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Lâm Khánh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp t. Hậu Giang;
- VKSND H.PH ;
- Công an H.PH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu

Nguyễn Thanh Liêm